

Hà nội, ngày 19 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tài Nguyên**
 - Mã chứng khoán: **TNT**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Thăng Long, số 98A phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: (84-4) 6251 0894; Fax: (84-4) 6251 0895
 - Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Nguyễn Bá Huân**
- Loại thông tin công bố định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tài Nguyên công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 kèm theo Công văn giải trình nguyên nhân biến động KQKD công ty mẹ và Hợp nhất so với cùng kỳ và chênh lệch trước và sau kiểm toán.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của TNT vào ngày 19/03/2020 tại đường dẫn www.tainguyen.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm

- Công văn số 1903/2020/CV-TNT



NGUYỄN BÁ HUÂN

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động KQKD công ty mẹ và Hợp nhất so với cùng kỳ và chênh lệch trước và sau kiểm toán

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào:

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ Phần Tài Nguyên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.
- Căn cứ Báo cáo tài chính Quý IV/2019 của Công ty cổ phần Tài Nguyên

Công ty xin giải trình nguyên nhân biến động KQKD công ty mẹ và Hợp nhất so với cùng kỳ và chênh lệch trước kiểm toán và sau kiểm toán như sau:

I. Giải trình chênh lệch 10% trở lên của Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã kiểm toán so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

1. Chênh lệch 10% trở lên của Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với báo cáo cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Chênh lệch	
			+/-	%
BCTC công ty mẹ				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.355.348.465	44.295.989.020	60.059.359.445	136
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.982.067.970	17.781.587.128	(9.799.519.158)	-55
LNST công ty mẹ	2.944.055.410	(1.917.693.087)	4.861.748.497	

Trong năm 2019 hoạt động kinh doanh của công ty là kinh doanh bất động sản, xây dựng là các Dự án Khu nhà ở phía Tây Sông Nậm Rốm và Khu nhà ở Tân Thanh vẫn đang trong quá trình hoàn thiện về thủ tục của sở ban ngành chưa được nghiệm thu quyết toán, doanh thu chủ yếu là mua bán vật liệu xây dựng (thép, đá, tôn...), vật tư ngành nước (măng sông, rắc co, van mở...), công ty có nhiều đơn hàng hơn trong năm 2019 dẫn đến doanh thu cả năm 2019 tăng 60.059.359.445 đồng tương ứng với tăng 136% với cùng kỳ năm trước.

Trong khi, Chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kiểm toán tại Công ty mẹ năm 2019 giảm 9.799.519.158 đồng tương ứng với giảm 55% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân là năm 2019 Công ty có giảm về nhân sự nên chi phí quản lý doanh nghiệp giảm. Trong khi năm

2018, công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi nhiều hơn năm 2019 nên chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 tăng cao.

Nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2019 tại Báo cáo kiểm toán của Công ty mẹ lãi 2.944.055.410 đồng, trong khi lợi nhuận sau thuế năm 2018 lỗ.

2. Chênh lệch 10% trở lên của Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với báo cáo cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính hợp nhất ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Chênh lệch	
			+/-	%
BCTC Hợp nhất				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	176.314.537.729	53.756.830.531	122.557.707.198	228
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.432.613.423	18.275.465.065	(9.842.851.642)	-54
LNST của cổ đông công ty mẹ	2.903.682.775	(1.930.964.991)	4.834.647.766	

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tại Báo cáo hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 2.903.682.775 đồng, nguyên nhân là do doanh thu năm 2019 tại Báo cáo hợp nhất đã kiểm toán đạt 104.355.348.465 đồng từ doanh thu của công ty mẹ và 71.959.189.264 đồng từ Công ty CP Đầu tư Thương mại dịch vụ Tài Nguyên từ 01/01/2019 đến 31/10/2019.

Tại thời điểm 31/10/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Dịch vụ Tài Nguyên thực hiện tăng vốn từ 30.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Tài Nguyên vẫn giữ nguyên vốn góp tại Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tài Nguyên là 15.300.000.000 đồng. Theo đó, số vốn góp của Công ty đã góp là 15.300.000.000 đồng tương đương 10,2% vốn điều lệ (Vốn điều lệ đang từ 51% xuống còn 10,2%). Như vậy Công ty CP Đầu tư thương mại Dịch vụ Tài Nguyên đang là công ty con chuyển thành công ty đầu tư khác của Công ty CP Tài Nguyên.

Công ty con Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ và Thương mại Tài Nguyên đang trong giai đoạn xin dự án không có doanh thu. Doanh thu Công ty mẹ và Công ty CP Đầu tư Thương mại dịch vụ Tài Nguyên chủ yếu là mua bán vật liệu xây dựng, các công ty này có nhiều đơn hàng hơn trong năm 2019 dẫn đến doanh thu tại Báo cáo hợp nhất năm 2019 đã tăng 122.557.707.198 đồng tương ứng tăng 228% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra công ty mẹ năm 2018 thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi lớn và năm 2019 giảm chi phí nhân sự dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 trên Báo cáo hợp nhất giảm 9.842.851.642 đồng tương ứng giảm 55% so với cùng kỳ năm trước.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tại báo cáo hợp nhất năm 2019 lãi 2.903.682.775 đồng trong khi lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tại báo cáo hợp nhất năm 2018 lỗ do lỗ phát sinh từ các công ty con.

II. Công ty xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019 trước kiểm toán và sau kiểm toán như sau:

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ trước và sau kiểm toán
ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu năm 2019 Trước kiểm toán	Số liệu năm 2019 Sau kiểm toán	Chênh lệch +/-	Chênh lệch %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	104.355.348.465	104.355.348.465	0	
Chi phí hoạt động tài chính	22	957.040.024	244.259.286	(712.780.738)	-74,48
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.617.740.907	3.330.521.645	712.780.738	27,23
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	243.910.087	386.466.235	142.556.148	58,45
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	60	2.373.830.820	2.944.055.410	570.224.590	24,02

Nguyên nhân chênh lệch như sau:

Chỉ tiêu 22 – Chi phí hoạt động tài chính sau kiểm toán tại Công ty mẹ giảm 712.780.738 đồng tương ứng với giảm chi phí đi 74,48%. Nguyên nhân là do kế toán tính sai mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác đầu tư vào Công ty CP Đầu tư thương mại Dịch vụ Tài Nguyên là: 1.026.136.602 đồng. Sau kiểm toán mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác này được tính lại tại thời điểm 31/12/2019 là: 313.355.864 đồng, do đó mức trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn này giảm đi 712.780.738 đồng.

Từ nguyên nhân trên dẫn đến Chỉ tiêu 50-Lợi nhuận kế toán trước thuế sau kiểm toán tại công ty mẹ lãi thêm 712.780.738 đồng tương ứng với lãi thêm 27,23% so với trước kiểm toán.

Do vậy sau kiểm toán chi phí thuế TNDN hiện hành - Chỉ tiêu 51 tăng lên: 142.556.148 đồng. Đồng thời chỉ tiêu 60 - Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế tại Báo cáo kiểm toán của công ty mẹ tăng thêm 570.224.590 đồng tương ứng tăng thêm 24,02%.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trước và sau kiểm toán
ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu năm 2019 Trước kiểm toán	Số liệu năm 2019 Sau kiểm toán	Chênh lệch +/-	Chênh lệch %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	176.314.537.729	176.314.537.729	-	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	16.502.584.235	17.280.689.332	778.105.097	4,72
Chi phí hoạt động tài chính	22	4.669.917.692	4.735.242.051	65.324.359	1,4
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.790.987.706	2.503.768.444	712.780.738	39,8
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	243.910.087	386.466.235	142.556.148	58,45
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	60	1.547.077.619	2.117.302.209	570.224.590	36,86

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu năm 2019 Trước kiểm toán	Số liệu năm 2019 Sau kiểm toán	Chênh lệch +/-	Chênh lệch %
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	2.333.458.185	2.903.682.775	570.224.590	24,44
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	92	113,87	21,87	23,77

Nguyên nhân chênh lệch như sau:

Chỉ tiêu Doanh thu hoạt động tài chính - Chỉ tiêu 21 tại Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán tăng thêm 778.105.097 đồng tương ứng tăng 4,72% so với trước kiểm toán là nguyên nhân là do:

Tại thời điểm 31/10/2019, Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Dịch vụ Tài Nguyên thực hiện tăng vốn từ 30.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Tài Nguyên vẫn giữ nguyên vốn góp tại Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tài Nguyên là 15.300.000.000 đồng. Theo đó, số vốn góp của Công ty đã góp là 15.300.000.000 đồng tương đương 10,2% vốn điều lệ (Vốn điều lệ đang từ 51% xuống còn 10,2%). Như vậy Công ty CP Đầu tư thương mại Dịch vụ Tài Nguyên đang là công ty con chuyển thành công ty đầu tư khác của Công ty CP Tài Nguyên.

Sau kiểm toán được điều chỉnh lại như sau: Lỗ lũy kế của Công ty mẹ tại công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên như sau:

STT	Nội dung kết quả kinh doanh tại công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên (viết tắt CP DVNT)	Số tiền (VNĐ)
1	Lỗ lũy kế ghi nhận đến 31/12/2018 tại Công ty CP DVTN	272.983.229
2	Lỗ của công ty CP DVTN phát sinh 10 tháng (Từ 01/01/2019 đến 31/10/2019)	1.604.858.298
3	Trong đó lỗ của công ty mẹ phải gánh chịu 51% ((2)*51%)	818.477.732
4	Tổng số lỗ lũy kế mẹ phải gánh chịu đến tháng 10/2019 ((1)+(3))	1.091.460.961
5	Lỗ phân bổ theo tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ còn lại 10,2% tại Công ty CP DVTN được trích lập dự phòng đưa vào Chi phí hoạt động tài chính	313.355.864
6	Chênh lệch do không còn nắm giữ kiểm soát của Công ty CP Tài Nguyên tại Công ty CP DVTN ((4)-(5)). Chênh lệch lỗ này do Công ty mẹ không phải gánh chịu được đưa vào Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất	778.105.097

(5) được tính dựa trên chỉ tiêu 400 - Tổng vốn đầu tư thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế (146.927.883.686 đồng) và 411 - Vốn chủ sở hữu thực có của tổ chức kinh tế (150.000.000.000 đồng) trên bảng cân đối kế toán tại công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên. Theo công thức tính trích lập dự phòng như sau:

$$(150.000.000.000 - 146.927.883.686) * 10,2\% = 313.355.864 \text{ (đồng)}$$

(Trước kiểm toán, kế toán không tính phần chênh lệch lỗ này)

Như vậy theo Điều 52 tại Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/11/2014 khoản chênh lệch do không còn nắm giữ kiểm toán của Công ty CP Tài Nguyên tại Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên được hạch toán lại như sau:

Nợ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 778.105.097

Có Doanh thu hoạt động tài chính: 778.105.097

Do vậy Doanh thu hoạt động tài chính trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán được điều chỉnh lại là 17.280.689.332 đồng tăng 778.105.097 đồng.

Chi phí hoạt động tài chính - Chỉ tiêu 22 tại Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán được điều chỉnh tăng 65.324.359 đồng so với trước kiểm toán nguyên nhân là do kế toán tính sai và được Kiểm toán điều hướng dẫn điều chỉnh lại chi phí hoạt động tài chính tại Báo cáo KQKD hợp nhất từ 4.669.917.692 đồng, sau kiểm toán là: 4.735.242.051 đồng.

Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Cty CP Tài Nguyên	Cty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên từ (Từ 01/01/2019 đến 31/10/2019)	Cty TNHH Đầu tư Dịch vụ và Thương mại Tài Nguyên	Điều chỉnh khi hợp nhất từ Cty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên (Từ 01/01/2019 đến 31/10/2019)	Điều chỉnh khi hợp nhất từ Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ và Thương mại Tài Nguyên	Tổng năm 2019
	(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F) = (A)+(B)+(C)+(D)+(E)
Chi phí hoạt động tài chính trước kiểm toán	957.040.024	4.493.962.720		(772.043.455)	(9.041.597)	4.669.917.692
Chi phí hoạt động tài chính sau kiểm toán	244.259.286	4.493.962.720	-		(2.979.955)	4.735.242.051
Chênh lệch	(712.780.738)	-	-	772.043.455	6.061.642	65.324.359

Từ bảng chênh lệch số liệu hợp nhất chỉ tiêu Chi phí hoạt động tài chính trước và sau kiểm toán cho thấy:

(A): Chi phí hoạt động tài chính trên Báo cáo hợp nhất sau kiểm toán giảm 712.780.738 đồng nguyên nhân do kế toán tính sai mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác của Công ty mẹ đầu tư vào Công ty CP Đầu tư thương mại Dịch vụ Tài Nguyên tại thời điểm 31/10/2019 là: 1.026.136.602 đồng. Sau kiểm toán mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác này được tính lại tại thời điểm 31/12/2019 là: 313.355.864 đồng.

(D): Chi phí hoạt động tài chính khi hợp nhất tăng 772.043.455 đồng nguyên nhân do kế toán điều chỉnh sai giảm khoản lỗ tại công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên, sau kiểm toán không điều chỉnh do không cần phải điều chỉnh chỉ tiêu này đối với Công ty CP Đầu tư thương mại Dịch vụ Tài Nguyên khi hợp nhất năm 2019 vì Công ty này đã không còn là Công ty con nữa.

(E): Trước kiểm toán, kế toán tính sai điều chỉnh giảm khoản lỗ đối với công ty con Cty TNHH Đầu tư Dịch vụ và Thương mại Tài Nguyên là 9.041.597 đồng, sau kiểm toán điều chỉnh giảm khoản lỗ tại Công ty này 2019 còn 2.979.955 đồng. Như vậy Chi phí hoạt động tài chính hợp nhất sau kiểm toán tăng lên 6.061.642 đồng.

Từ các nguyên nhân trên Chi phí hoạt động tài chính tại Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán được điều chỉnh tăng 65.324.359 đồng so với trước kiểm toán.

Như vậy Chi phí hoạt động tài chính tại Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán được điều chỉnh tăng 65.324.359 đồng so với trước kiểm toán.

Từ nguyên nhân trên dẫn đến **Chỉ tiêu 50-Lợi nhuận kế toán trước thuế** trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán lãi thêm 712.780.738 đồng tương ứng tăng 39,8%, đồng thời kéo theo các chỉ tiêu Chi phí thuế TNDN - Chỉ tiêu 51 và Lợi nhuận sau thuế - chỉ tiêu 60 tăng lần lượt là 142.556.148 đồng và 570.224.590 đồng như trên Báo cáo kết quả kinh doanh công ty mẹ trước và sau kiểm toán.

Do vậy kéo theo, **Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ - chỉ tiêu 61** trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán tăng lên 570.224.590 đồng dẫn đến Lãi cơ bản trên cổ phiếu trên Báo cáo hợp nhất sau kiểm toán tăng lên 21,87 so với trước kiểm toán.

Trên đây là những giải trình nguyên nhân biến động KQKD công ty mẹ và Hợp nhất sau kiểm toán năm 2019 so với cùng kỳ năm trước và nguyên nhân dẫn đến chênh lệch giữa số liệu năm 2019 sau kiểm toán và trước khi kiểm toán của Công ty mẹ và Hợp nhất của Công ty CP Tài Nguyên.

Công ty Cổ phần Tài Nguyên xin trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu Công ty.

CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN

Tổng Giám đốc



NGUYỄN BÁ HUẤN